

問題1 (10問)

A, B, C, Dの選択肢の中から、()の中に入る適切なものを選びなさい。

(1) Xin lỗi, anh là người nước () vậy?

- A. nào
- B. ai
- C. đâu
- D. khi nào

(2) Mình () sinh viên đó.

- A. có
- B. là
- C. đi
- D. với

(3) Đây là bạn () mình nè.

- A. ở
- B. của
- C. vào
- D. trên

(4) Ảnh đang () cà phê đó.

- A. đọc
- B. uống
- C. làm
- D. học

(5) Chị Mai () Hà Nội tới đó.

- A. ở
- B. từ
- C. cho
- D. với

(6) Con mèo đang () ghế kia.

- A. dưới
- B. trên
- C. sau
- D. A,B,C đúng

(7) Mình có () cây viết.

- A. trên
- B. nào
- C. bao
- D. cái

(8) Chị Lan xinh () thông minh ghê!

- A. và
- B. nhưng

- C. không
- D. có

(9) Anh đang () ở công ty ABC, phải không?

- A. làm việc
- B. đi
- C. chạy
- D. biết

(10) Hôm nay trời rất () luôn á!

- A. uống
- B. nóng
- C. nhà
- D. mắc

問題2(5問)

A, B, C, Dの選択肢の中から、()の中に入る適切なものを選びなさい。

(11) Chị Hai đang () cơm trong bếp.

- A. nấu
- B. học
- C. uống
- D. đi

(12) Em () đi chợ không?

- A. muốn
- B. có
- C. biết
- D. A, B, C đúng

(13) Nhà anh ở đâu?

– Nhà anh ở () bến xe Miền Tây.

- A. nhanh
- B. đẹp
- C. gần
- D. vui

(14) Mỗi sáng, ba tui hay () bạc xỉu.

- A. ăn
- B. uống
- C. đi
- D. coi

(15) Anh Hai: “Trưa nay ăn cơm ()?”

Em: “Ừ, ăn cơm chứ!”

- A. đâu
- B. rồi
- C. không

D. nào

問題3(5問)

A, B, C, Dの選択肢の中から、()の中に入る適切なものを選びなさい。

(16) – Trời nóng quá!

– ()

A. Ồ, nóng ghê luôn!

B. Ồ, lạnh ghê ta!

C. Ồ, mưa dữ dội!

D. Ồ, ăn cơm không?

(17) – Em đi đâu đó?

– ()

A. Dạ, em đi học.

B. Dạ, em uống cơm.

C. Dạ, em chơi game.

D. Dạ, em ngủ rồi.

(18) – Bạn tên gì vậy?

– ()

A. Mình tên là Lan.

B. Mình học trường.

C. Mình đi chợ.

D. Mình uống nước.

(19) – Em ăn hủ tiếu không?

– ()

A. Dạ, ăn chứ!

B. Dạ, không xem.

C. Dạ, đi cà phê.

D. Dạ, học bài.

(20) – Hôm qua coi đá banh vui không?

– ()

A. Vui muốn xỉu luôn!

B. Ngủ ngon ghê!

C. Học bài chăm lắm!

D. Mưa lớn dữ!

問題4(5問)

A, B, C, Dの選択肢の中から、イラストの内容に合ったものを選びなさい。

(21)

A. Họ đang xem ti vi.

- B. Họ đang đọc sách.
- C. Họ đang ăn cơm.
- D. Họ đi chợ.

(22)

- A. Anh ấy đang uống cà phê.
- B. Anh ấy đang hút thuốc.
- C. Anh ấy đang coi phim.
- D. Anh ấy đi làm.

(23)

- A. Đây là tô phở.
- B. Đây là bệnh viện.
- C. Đây là ly nước cam.
- D. Đây là con mèo.

(24)

- A. Đây là trường học.
- B. Đây là bệnh viện.
- C. Đây là siêu thị.
- D. Đây là quán ăn.

(25)

- A. Bé đang ăn phở.
- B. Bé đang ngủ.
- C. Bé đang chơi banh.
- D. Bé đi học.

問題5(5問)

A, B, C, Dの選択肢の中から、質問に対する適切な回答を選びなさい。

(26) Bạn đã mua gì?

- A. Cô, bữa rồi em đi siêu thị.
- B. Em mua một cái áo dài.
- C. Trời mưa rồi.
- D. Ủ, mai em mua.

(27) Cho em một tô phở.

- A. Đây là bệnh viện á.

- B. Không, em hồng phải là phở.
- C. Dạ, phở của anh đây nè.
- D. Xin lỗi, em đang xem cơm tấm.

(28) Thầy Jane có trong lớp hông?

- A. Ảnh là giáo viên tiếng Pháp của em.
- B. Em biết chứ.
- C. Ở đây là tầng 2.
- D. Dạ có, thầy đang ở trong lớp.

(29) Họ đang ở đâu?

- A. Họ là người Hà Nội.
- B. Họ là bạn của em.
- C. Họ mặc áo dài màu trắng.
- D. Ở gần nhà em.

(30) Chúc chị một ngày vui vẻ nha!

- A. Cám ơn em.
- B. Chị tới làm việc.
- C. Trời hôm nay đẹp ghê!
- D. Em muốn đi chơi.

問題6(5問)

A, B, C, Dの選択肢の中から、日本語の文と同じ意味のものを選びなさい。

(31) Lâmさんはスーパーで卵、肉と野菜を買いました。

- A. Lâm mua thịt, trứng với rau siêu thị ở.
- B. Lâm trứng, thịt với mua rau ở siêu thị.
- C. Ở siêu thị, trứng, thịt với rau mua Lâm.
- D. Lâm mua trứng, thịt với rau ở siêu thị.

(32) 明日の天気はどうですか？

- A. Ngày mai trời thế nào?
- B. Ngày nào trời bữa mai thế?
- C. Ngày mai trời tại sao vậy?
- D. Ngày mai nào thế trời?

(33) これ、いくらですか？

- A. Cái đó bao nhiêu tiền?
- B. Cái này bao nhiêu tiền vậy?
- C. Cái đó nhiều tiền bao?
- D. Cái này bao tiền nhiều?

(34) 毎日、彼女はどのようにして学校へ行きますか？

- A. Mỗi ngày cô đi học bằng gì?
- B. Trường cô đến bằng gì, ngày nào?
- C. Sáng nay đi học bằng gì?
- D. Trường cô ngày nào đến bằng gì?

(35) それはあなたのメガネですか？

A. Đây hồng phải kính của anh hả?

B. Đó có phải bạn của kính hông?

C. Đây phải kính của anh có hông?

D. Đó có phải kính của anh hông?

注意)これらの問題は、iVPT国際ベトナム語能力試験・実用ベトナム語技能検定試験とは関係ありません。